TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 22 – 9 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Trung Hiếu và bà Ngô Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn H (tên gọi khác: Cu nhỏ), sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị M; bị cáo chưa có vợ; tiền án (06 lần): Ngày 20/5/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"; ngày 15/3/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội "trộm cắp và cướp giật tài sản"; ngày 22/6/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"; ngày 23/07/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội "trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của bản án số 149/2009/HSST ngày 22/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 02 tháng tù; ngày 28/10/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "trốn khỏi nơi giam", tổng hợp hình phạt của bản án số 182/2009/HSST ngày 23/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 10 tháng tù và ngày 22/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không. Bị

cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2020 đến ngày 22/01/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Trần Tuấn V, sinh năm 1994 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị D; bị cáo chưa có vợ; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo khởi tố cho tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Trương Hoàng Th, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp T2, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Lê Minh T, sinh năm 1997; nơi cư trú: 246Y, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Anh Lê Phát Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khóm Z, thị trấn Đ1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

4. Anh Trần Văn M, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

5. Ông Phan Thanh Sơn, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khóm Z, thị trấn Đ1, huyện Đ ,tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 18/01/2020, Trương Hoàng Th mượn xe máy hiệu Boss, biển số 69B1 – 177.26 của Lê Phát Đ chở bị cáo Nguyễn Tấn H đi từ Đầm Dơi về nhà của Th tại ấp Tân Hòa, xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi. Khi về đến nhà, do không có người ở nhà nên Th chở H đến chợ Vàm Đầm, xã Nguyễn Huân nhậu. Đến 20 giờ cùng ngày Th và H đi về thị trấn Đầm Dơi; trên đường về đến tuyến lộ xe thuộc ấp Chánh Tài, xã Nguyễn Huân, xe bị hết xăng nên Th và H ghé vào quán của bà Võ Thái Ng ăn mì. Lúc này, bị cáo Trần Tuấn V đang tham gia chơi lắc bầu cua tại quán thấy Th và H vào ăn mì nhưng không có, do có quen biết với Thám nên V đến nói chuyện và dẫn Th, H đến quán của ông Th (cạnh quán của bà Ng) kêu mì cho Th và H ăn.

Sau khi ăn mì xong, V rủ Th và H xuống chợ Tân Tiến chơi, do xe hết xăng nên Th nhờ V tìm chỗ mua xăng, V mua xăng đổ cho xe của Th, sau đó Th chạy xe chở H và V chạy xe một mình đi đến nhà ông Trần Văn M nhậu, khi đến thì ông M đã ngủ nên không nhậu; V thấy H đi ra sau nhà ông M lấy 01 cây kéo màu đen để trên giàn chén bỏ vào túi quần, H nói với V "*đi lại đằng này lấy đồ*", biết H nói

như vậy là rủ đi trộm nên V đã đồng ý (Th không biết việc H nói với V về vấn đề này).

Sau đó, Thám chạy xe chở H và V chạy xe một mình chạy về hướng đập Ba Hồng. Khi qua khỏi nhà anh Nguyễn Hoàng A thì H xuống xe đi bộ lại nhà anh Hoàng A, Th tiếp tục chạy thêm một đoạn; V quay xe lại đậu đối diện với nhà anh Hoàng A, V đi đến xe máy hiệu Sirius của anh Hoàng A đang đậu lấy nón bảo hiểm trên xe để xuống nền bê tông và đi ra đến chỗ đậu xe và chạy xe lại đậu cạnh chỗ xe của Th. Khi thấy H dùng tay ngoắc thì V đi lại nhìn thấy H dùng kéo bẻ ổ khóa xe và cầm tay lái, V cầm ba ga đẩy xe lên lộ nhựa; H tiếp tục đẩy xe đến chỗ Th đang đậu xe, H khởi động và chạy xe vừa trộm được, Th chạy xe Boss và V chạy xe của V đi thêm một đoạn thì dừng lại; Th rủ V lên Đầm Dơi chơi nhưng V không đi mà chạy xe đi về. Tiếp đó, Th và H mỗi người chạy một xe (H chạy xe mới trộm) đi về nhà của anh Lê Phát Đ trả xe; do nhà anh Đ không mở cửa, Thám và H nói chuyện qua lại với anh Võ Thanh S và anh Trần Hải G ở gần nhà Đ; Thám hỏi mượn và lấy cây kéo của anh Phan Thanh S để trên giàn chén đưa cho H, H sử dụng cây kéo và tua vít tháo biển số của xe hiệu Boss để lắp qua xe hiệu Sirius; sau đó, Th chạy xe hiệu Boss và H chạy xe hiệu Sirius đi tìm nhà nghỉ nhưng không có nên tiếp tục chạy xe theo tuyến lộ về xã Trần Phán, khi đến đoạn lộ xe thuộc ấp Tân Thành, xã Tân Duyệt thì bị lực lượng Công an huyện Đầm Dơi bắt quả tang.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đầm Dơi, kết luận chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại Sirius có trị giá 3.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 28/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố Nguyễn Tấn H tội "trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Trần Tuấn V tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Anh Nguyễn Hoàng A yêu cầu nhận lại chiếc xe máy bị mất và không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự. Yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Phát Đ yêu cầu nhận lại chiếc xe hiệu Boss biển số 69B1 – 177.26.

Anh Trần Văn M và ông Phan Thanh S không yêu cầu bồi thường chiếc kéo của mình đã mất.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội và trình bày ý kiến tranh luận, thể hiện: Vào ngày 18/01/2020 bị cáo Nguyễn Tấn H và bị cáo Trần Tuấn V đã lấy trộm chiếc xe máy của anh Nguyễn Hoàng Anh hiệu Sirius không có biển số, số khung RLCUE3240HY057761, số máy E3X9E148610 có giá trị là 3.500.000 đồng. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên việc truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù

và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng A 01 xe mô tô hiệu Sirius không biển số, số khung RLCUE3240HY057761, số máy E3X9E148610 và 01 chìa khóa xe cán bằng nhựa màu đen, có chữ Yamaha, trên thân chìa khóa có chữ B68891.

- Trả lại cho anh Lê Phát Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Boss, Biển kiểm soát 69B1 – 177.26.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây tua vít bằng kim loại dài 29cm, cán màu vàng sọc đỏ dài 10cm.

Bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì khác.

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội, xin hưởng mức án nhẹ nhất và yêu cầu xem xét vai trò đồng phạm của Trương Hoàng Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Tấn H xác định mục đích lấy chiếc xe hiệu Sirius của anh Nguyễn Hoàng A là do Trương Hoàng Th kêu bị cáo tiếp bị cáo Trần Tuấn V lấy chứ bị cáo không rủ bị cáo V lấy trộm. Đối với Trương Hoàng Th biết bị cáo H và bị cáo V lấy trộm chiếc xe máy của anh Hoàng A, khi bị cáo H dùng tay ngoắc bị cáo V lại thì Thám có nói với bị cáo V "*nó làm để nó chịu*" nhưng không can ngăn các bị cáo lấy xe. Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ điều tra bổ sung, kết quả điều tra xác định giữa các bị cáo và Th không có thỏa thuận lấy trộm xe đem đi tiêu thụ và hành vi của Th không đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản". Mặt khác, ngoài lời khai của bị cáo H thì không còn căn cứ vững chắc nào khác xác định vai trò đồng phạm của Th cùng các bị cáo khi lấy trộm xe của anh Hoàng A nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trương Hoàng Th là phù hợp.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo V tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai của các bị cáo, của người liên quan tại Cơ quan điều tra là phù hợp với diễn biến hành

vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được, thể hiện: Vào ngày 18/01/2020, lợi dụng sự mất cảnh giác trong việc trông coi tài sản của anh Nguyễn Hoàng A; bị cáo H và bị cáo V đã lấy chiếc xe máy hiệu Sirius, không biển số, số khung RLCUE3240HY057761, số máy E3X9E148610 có giá trị theo định giá là 3.500.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản". Với giá trị chiếc xe theo kết quả định giá thì hành vi phạm tội của bị cáo V thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo H: Trước lần phạm tội này, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 22/10/2017 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm (chưa được xóa án tích) nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Đầm Dơi tình hình diễn biến của tội phạm đang có chiều hướng gia tăng, nhất là tội trộm cắp tài sản, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, bất ổn trong cuộc sống và sinh hoạt của người dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của anh Nguyễn Hoàng A; trước, trong và sau khi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo biết lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật cũng như muốn hưởng lợi trên công sức lao động của người khác nên các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo H: Quá trình điều tra, mặc dù bị cáo có thay đổi lời khai, nhưng bị cáo đã khai báo các tình tiết có liên quan đến hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét cho bị cáo hưởng một phần của tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Đối với bị cáo V: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Đối với bị cáo H: Trước lần phạm tội này, đã bị xét xử 06 lần về các tội "trộm cắp tài sản", "cướp giật tài sản" và "trốn khỏi nơi giam". Đối với bị cáo V: Chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ khi thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình và phải

chịu chế tài do điều luật đó quy định; song, về nguyên tắc mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng riêng đối với bị cáo đó.

[6] Với tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo H, mặc dù đã khai báo các tình tiết có liên quan đến hành vi phạm tội của mình nhưng quá trình điều tra chưa hợp tác tốt với cơ quan chức năng, chưa thật sự ăn năn về hành vi phạm tội nên cần pH áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo. Đối với bị cáo V, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có tham gia sử dụng ma túy và tệ nạn xã hội (lắc bầu cua ăn tiền) tại địa phương nên cũng cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo do chiếc xe các bị cáo lấy trộm có giá trị là 3.500.000 đồng.

Với các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên thì bị cáo V có đủ điều kiện để được xem xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 của Bộ luật Hình sự nên với mức tù theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có phần nghiêm khắc, cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

[7] Về tránh nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã thu giữ chiếc xe máy hiệu Sirius, không biển số và chiếc chìa khóa xe máy do anh Nguyên Hoàng A giao nộp là tài sản của anh Hoàng A và yêu cầu được nhận lại. Xét thấy, đã có căn xứ xác định là tài sản của anh Hoàng A nên trả lại cho anh Hoàng A là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy hiệu Boss, biển kiểm soát 69B1 – 177.26 do Thám mượn của anh Lê Phát Đ và anh Đ yêu cầu được nhận lại. Xét thấy, việc anh Đ cho Th mượn xe chở bị cáo H đi về nhà của Th nhưng anh Đ không biết có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo H và V nên trả lại cho anh Đ là phù hợp.

Đối với 01 cây tua vít bằng kim loại đã thu giữ trong quá trình khám xét đã thu giữ là tài sản của anh Đ nhưng không yêu cầu nhận lại. Xét thấy, chiếc tua vít đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại thấp nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Quá trình điều tra anh Trần Văn M và ông Phan Thanh S xác định bị mất mỗi người 01 chiếc kéo đã qua sử dụng, giá trị sử dụng không còn và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn H và khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Tuấn V.

Căn cứ vào điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự .

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn H và Trần Tuấn V phạm tội "trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Phạt bị cáo H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/01/2020.

- Phạt bị cáo V 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng A 01 xe máy hiệu Sirius không biển số, số khung RLCUE3240HY057761, số máy E3X9E148610 và 01 chìa khóa xe cán bằng nhựa màu đen, có chữ Yamaha, trên thân chìa khóa có chữ B68891.

- Trả lại cho anh Lê Phát Đ 01 xe máy nhãn hiệu Boss và biển kiểm soát 69B1 – 177.26.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây tua vít bằng kim loại dài 29cm, cán màu vàng sọc đỏ dài 10cm.

(vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý theo biên bản giao nhận ngày 01/6/2020)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Trần Tuấn V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo Nguyễn Tấn H, anh Nguyễn Hoàng Anh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn